

THÔNG BÁO

Nhu cầu mua vaccin dịch vụ cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh xin trân trọng gửi tới Quý công ty danh mục hàng hóa Trung tâm có nhu cầu mua sắm (*Chi tiết danh mục và số lượng theo phụ lục I*);

Kính mời Quý công ty quan tâm, có khả năng cung ứng các mặt hàng *theo phụ lục I* cung cấp thông tin và báo giá về hàng hóa do đơn vị mình phân phối hoặc chào bán (*theo mẫu tại phụ lục II*);

Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 16 giờ ngày 10/03/2025.

Địa chỉ tiếp nhận: Báo giá gửi bản scan (*theo mẫu và nội dung theo phụ lục II*) về địa chỉ email: khoaduoccdcqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh (Khoa Dược – VTYT).

Địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị báo giá cho toàn bộ mặt hàng thuộc phần báo giá và có thể báo giá cho một hoặc nhiều phần khác nhau.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ds.Nguyễn Thị Thu Hằng - Khoa Dược - VTYT – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 0979.798.776.

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KD.

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC I

(Kèm theo công văn số:350/TB-TTKSBT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
1	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	5	Lọ	1000
2	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	3.25 IU/0.5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	1	Lọ	300
3	Kháng thể kháng Vi rút dại	1000IU/5ml, 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/Lọ/Ống	600
4	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; FHA 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; FHA 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Lọ	15
5	BCG sống, đông khô	Mỗi ống (10 liều) chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	4	Ống	100
6	protein L1 HPV týp 6; protein L1 HPV týp 11; protein L1 HPV týp 16; protein L1 HPV týp 18; protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Chai/Lọ/Ống/Bơm tiêm/Bút tiêm	1200
7	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Chai/Lọ/Ống	50
8	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	3mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Lọ	100

9	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	6mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Lọ	100
10	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Protein giải độc tố Bạch hầu 48µg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Protein giải độc tố Bạch hầu 48µg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Chai/Lọ/ Ống/Bơm tiêm/Bút tiêm	100
11	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B: 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B: 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Lọ	300
12	Lọ (0,5 ml): Vi rút sởi 1.000 CCID50; Vi rút Quai bị 12.500 CCID50; Vi rút Rubella 1.000 CCID50;	Lọ (0,5 ml): Vi rút sởi 1.000 CCID50; Vi rút Quai bị 12.500 CCID50; Vi rút Rubella 1.000 CCID50;	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	1	Lọ	600
13	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq \lg 3$ CCID50; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq \lg 3,7$ CCID50; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq \lg 3$ CCID51	Tiêm dưới da	Bột vắc xin đông khô	1	Hộp	500
14	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn ; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn; Cộng với Protein vận chuyển CRM197	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Chai/Lọ/ Ống/Bơm tiêm/Bút tiêm	50

15	Globulin kháng độc tố uốn ván	1.500IU	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/Lọ/ Ống	20
16	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Ống	400
17	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	Ít nhất 20 đvqt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh chế/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Ống	100
18	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp	60
19	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	$< 100\mu\text{g}$	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	4	Lọ	50
20	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	1	Bơm tiêm	50
21	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Bơm tiêm	10
22	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	$\geq 103,3$ PFU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	1	Hộp/lọ	50
23	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	1	Lọ	100
24	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Bơm tiêm	700

25	Mỗi Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)- Like strain (A/Darwin/9/2021,SAN-010) 15 mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022(H1N1)pdm09- Like strain(A/Victoria/4897/2022,IVR-238)15 mcg haemagglutinin,B/Austria/1359417/2021-Like strain (B/Austria/1359417/2021,BVR-26) 15 mcg haemagglutinin B/Phuket/3073/2013- Like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Mỗi Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)- Like strain(A/Darwin/9/2021,SAN-010) 15 mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022(H1N1)pdm09- Like strain(A/Victoria/4897/2022,IVR-238)15 mcg haemagglutinin,B/Austria/1359417/2021-Like strain (B/Austria/1359417/2021,BVR-26) 15 mcg haemagglutinin B/Phuket/3073/2013- Like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Bơm tiêm	189
26	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	2	Liều	300
27	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 - Chủng A/H3N2 - Chủng B	(15mcg chủng A/H1N1 + 15mcg chủng A/H3N2 + 15mcg chủng B)/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Lọ	300
28	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ $\log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Nhóm 1	Hộp/Liều	600

PHỤ LỤC II

(Kèm theo thông báo số: 350/TB-TTKSBT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:
Email:
Ngày báo giá:
Hiệu lực của báo giá:

BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Công ty xin gửi tới quý đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên hàng hóa	Hoạt chất/ thành phần	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Hãng chủ sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Giá kê khai	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi chú
																Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																				
...																				
		Tổng cộng																		
Số tiền bằng chữ:																				

Ghi chú:
Đơn giá trên là giá đã bao gồm trọn gói các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Trung tâm. Giá trúng thầu ưu tiên tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của BYT.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]